TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2018/HS-ST
Ngày 10-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Tính**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Lâu**

Bà **Lê Thị Lan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hứa Quốc Thái** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983 tại tỉnh TG. Nơi cư trú: Ấp AT, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (1962) và bà Trần Thị C (1963); vợ: Phan Thị D (1992), có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 04/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 25/02/2010; bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: **Trần Hoàng Â**, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Ấp TS, xã NH, huyện CL, tỉnh TG. (Anh Â có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Trần Thanh T**, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG. (Anh T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Thanh T là bạn bè chơi chung, T biết T là người chuyên trộm cắp xe mô tô bán nên T đặt mua một xe mô tô loại Exciter để bán lại lấy tiền xài. Do T chưa tìm được xe lấy trộm nên T rủ T cùng đi trộm thì T đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 ngày 17/10/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 66P1- 325.34 hiệu Sirius của T chở T, khi đi T đem theo 02 cây đoản (là dụng cụ tự chế dùng để mở khóa xe môtô). Cả hai đi đến địa điểm có tổ chức đá gà thuộc ấp AT, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG mục đích trộm cắp xe mô tô của những người đến tham gia đá gà; khi đến nơi, T vào tham gia đá gà còn T ở bên ngoài quan sát. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T điện thoại kêu T đi

ra lấy trộm xe, T nhìn thấy có nhiều xe mô tô để trên khu đất vườn của ông Bùi Văn H ở ấp AT, xã ĐHH, huyện CB, cách nơi đá gà khoảng 150m trong đó có xe mô tô biển số 71C4 – 188.65, Exciter màu xanh – trắng của anh Trần Hoàng Â, sinh năm 1988, thường trú ấp TS, xã NH, huyện CL, tỉnh TG để không người trông giữ nên T đi đến dẫn xe 71C4 – 188.65 ra ngoài. T điều khiển xe mô tô của T đẩy xe vừa trộm được do T điều khiển đi được một đoạn, T dùng cây đoản đem theo mở khóa xe, nổ máy rồi cùng T đi đến một ngôi nhà bỏ hoang thuộc cấp HP, xã HK, huyện CB, tỉnh TG, T tháo biển số 71C4 188.65 ra rồi dùng tấm vải có sẵn tại nhà đậy xe lại cất giấu chờ đem đi tiêu thụ, sau đó cả hai đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đến lấy xe vừa trộm được gắn lại biển số chở T đem đến quận 12, thành phố HCM bán cho một người tên Q (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) với giá thỏa thuận là 5.000.000 đồng, Q trả 3.500.000 đồng cùng với 02 gói ma túy trị giá 1.500.000 đồng. Sau đó T, T, Q cùng với bạn của T và T gồm T, B (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng số ma túy có được và tiêu xài hết 1.000.000 đồng; số tiền còn lại T cho Thảo hết. Sau khi sự việc bị phát hiện, T và T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 143/KLTĐ-TTHS ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: xe mô tô hai bánh biển số 71C4-188.65, hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng - xanh, trị giá 27.200.000 đồng.

Về vật chứng trong vụ án :

+ Đối với xe môtô biển số 71C4-188.65, do Cơ quan điều tra không xác định được họ và địa chỉ cụ thể của Quẹo nên không tiến hành tố tụng và không thu hồi xe được.

+ Đối với hai cây đoản, Trần Thanh T đã ném bỏ không xác định được địa điểm nên không thu giữ được.

+ Đối với xe 66P1- 325.34 hiệu Sirius dùng làm phương tiện phạm tội, Nguyễn Văn T đã bán cho một người tên T không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Hoàng Â yêu cầu Nguyễn Văn T và Trần Thanh T bồi thường giá trị xe 71C4-188.65 là 27.200.000 đồng, anh Â yêu cầu mỗi bên bồi thường là 13.600.000 đồng, hiện phía T và T chưa bồi thường.

Đối với Trần Thanh T, quá trình điều tra xác định, T còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cái Bè với nhiều đối tượng khác nhau, do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa điều tra, làm rõ hết các vụ trộm cắp do Tuấn thực hiện nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra trong vụ án khác.

Các đối tượng tên Q, T và B không rõ họ và địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên địa bàn ấp AT, xã ĐHH, huyện CB, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại Cơ quan điều tra chưa có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự nên sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CB truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự

năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 357, 468, 584, 587 của Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan T, mỗi bên tự nguyện bồi thường cho anh Trần Hoàng Â số tiền là 13.600.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội và khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo T đã phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể ngày 17/10/2017, tại địa bàn ấp AT, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG, bị cáo cùng với Trần Thanh T thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô hai bánh biển số 71C4-188.65, hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng – xanh với tổng giá trị là 27.200.000 đồng nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đây là trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh T là bạn bè chơi chung, T biết T là người chuyên trộm cắp xe mô tô bán nên T đặt mua một xe mô tô loại Exciter để bán lại lấy tiền xài. Bị cáo rủ rê Trần Thanh T lợi dụng lúc không ai trông coi tài sản nên bị cáo cùng với T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hai bánh biển số 71C4-188.65, hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng – xanh của anh Trần Hoàng Â, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của người khác, hành vi của bị cáo không những làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nên cần phải được xử lý nghiêm mới có tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, trước đây vào năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh TG xử phạt 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/02/2010. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết để hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Về vật chứng trong vụ án:

+ Đối với xe môtô biển số 71C4-188.65, do Cơ quan điều tra không xác định được họ và địa chỉ cụ thể của Q nên không tiến hành tố tụng và không thu hồi xe được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với hai cây đoản, Trần Thanh T đã ném bỏ không xác định được địa điểm nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với xe 66P1- 325.34 hiệu Sirius dùng làm phương tiện phạm tội, Nguyễn Văn T đã bán cho một người tên T không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành thu giữ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Từ khi xảy ra vụ án đến nay bị cáo Tài và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh T chưa khắc phục hậu quả, quá trình điều tra phía bị hại Trần Hoàng Â yêu cầu T và T, mỗi bên phải bồi thường số tiền là 13.600.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay phía bị hại có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến vẫn giữ yêu cầu như trên, phía bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh T cũng thống nhất mức yêu cầu bồi thường theo yêu cầu của bị hại, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên cũng phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Trần Thanh T quá trình điều tra xác định, T còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cái Bè với nhiều đối tượng khác nhau, do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa điều tra, làm rõ hết các vụ trộm cắp do T thực hiện nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra trong vụ án khác và sẽ xử lý sau, vì vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại Cơ quan điều tra chưa có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự nên nếu có căn cứ sẽ xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên địa bàn ấp AT, xã ĐHH, huyện CB, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ xác minh, xử lý theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoaûn 1 Ñieàu 173; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ ñieåm p khoaûn 1, Ñieàu 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bò caùo Nguyễn Văn T phaïm toäi "Troäm caép taøi saûn".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho anh Trần Hoàng Â số tiền là 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

+ Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Thanh T bồi thường cho anh Trần Hoàng Â số tiền là 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày anh Â có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo T và anh T chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3.Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trần Thanh T chịu 680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh T có quyeàn khaùng caùo baûn aùn trong haïn 15 ngaøy keå töø ngaøy tuyeân aùn, phía bị hại Trần Hoàng Â có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG TÍNH

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.